

	Xã An toàn khu	Ghi chú
1	2	3
<b>3. Huyện Võ Nhai</b>	<b>6 xã</b>	
	1. Liên Minh	
	2. Phương Giao	
	3. Dân Tiến	
	4. Tràng Xá	
	5. Lâu Thượng	
	6. Phú Thượng	
<b>4. Huyện Phổ Yên</b>	<b>1 xã</b>	
	1. Tiên Phong	
<b>5. Huyện Phú Bình</b>	<b>1 xã</b>	
	1. Kha Sơn	
<b>6. Huyện Phú Lương</b>	<b>1 xã</b>	
	1. Hợp Thành	

## CÁC BỘ

### BỘ CÔNG NGHIỆP

**QUYẾT ĐỊNH** của Bộ trưởng Bộ Công nghiệp số **170/2003/QĐ-BCN** ngày **23/10/2003** về việc chuyển Công ty Đá mài thành Công ty cổ phần Đá mài Hải Dương.

### BỘ TRƯỞNG BỘ CÔNG NGHIỆP

Căn cứ Nghị định số **55/2003/NĐ-CP** ngày **28 tháng 5 năm 2003** của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ,

quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công nghiệp;

Căn cứ Nghị định số **64/2002/NĐ-CP** ngày **19 tháng 6 năm 2002** của Chính phủ về việc chuyển doanh nghiệp nhà nước thành công ty cổ phần;

Xét đề nghị của Tổng công ty Máy và Thiết bị công nghiệp (Tờ trình số **747/CV-HĐQT** ngày **26 tháng 9 năm 2003**), Phương án cổ phần hóa Công ty Đá mài và Biên bản thẩm định Phương án của Ban Đổi mới và Phát triển doanh nghiệp Bộ ngày **21 tháng 10 năm 2003**;

Theo đề nghị của Ban Đổi mới và Phát triển doanh nghiệp và Vụ trưởng Vụ Tổ chức - Cán bộ,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt Phương án cổ phần hóa Công ty Đá mài (doanh nghiệp thành viên hạch toán độc lập của Tổng công ty Máy và Thiết bị công nghiệp) gồm những điểm chính như sau:

**1. Cơ cấu vốn điều lệ:**

Vốn điều lệ của Công ty cổ phần là 6.183.000.000 đồng (sáu tỷ một trăm tám ba triệu đồng chẵn).

- Tỷ lệ cổ phần của Nhà nước: 53,8%;

- Tỷ lệ cổ phần bán cho người lao động trong Công ty: 46,2%;

Trị giá một cổ phần: 100.000 đồng.

**2.** Giá trị thực tế của Công ty Đá mài tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2002 để cổ phần hóa (Quyết định số 1823/QĐ-TCKT ngày 30 tháng 7 năm 2003 của Bộ Công nghiệp) là 14.892.319.999 đồng. Trong đó, giá trị thực tế phần vốn Nhà nước tại Công ty là 6.183.959.578 đồng.

**3.** Ưu đãi cho người lao động trong Công ty.

Tổng số cổ phần bán ưu đãi cho 435 lao động trong Công ty là 28.953 cổ phần với giá trị được ưu đãi là 857.790.000 đồng. Trong đó, số cổ phần bán ưu đãi trả chậm cho 45 lao động nghèo là 3.204 cổ phần, trị giá 96.120.000 đồng.

**4.** Về chi phí cổ phần hóa, đào tạo lại lao động và giải quyết lao động dôi dư, Công ty Đá mài làm thủ tục, báo cáo Tổng công ty Máy và Thiết bị công nghiệp và các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền phê duyệt theo các quy định hiện hành.

**Điều 2.** Chuyển Công ty Đá mài thành Công ty cổ phần Đá mài Hải Dương,

- Tên giao dịch quốc tế: HAI DUONG GRINDING WHEELS JOINT STOCK COMPANY; viết tắt là HAGRICO;

- Trụ sở chính: đường Điện Biên Phủ, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương.

**Điều 3.** Công ty cổ phần kinh doanh các ngành nghề:

- Sản xuất và kinh doanh xuất nhập khẩu đá mài, hạt mài, đĩa mài, đĩa cắt, tấm kê, trụ đỡ, vật liệu chịu lửa, giấy nháp, vật tư, thiết bị sản xuất đá mài, hạt mài;

- Tư vấn và cung cấp lắp đặt thiết bị, công nghệ sản xuất đá mài;

- Kinh doanh các ngành nghề khác phù hợp với quy định của pháp luật.

**Điều 4.** Công ty cổ phần Đá mài Hải Dương là pháp nhân theo pháp luật Việt Nam kể từ ngày được cấp đăng ký kinh doanh, thực hiện hạch toán kinh tế độc lập, được sử dụng con dấu riêng, được mở



tài khoản tại ngân hàng theo quy định của pháp luật, hoạt động theo Điều lệ của Công ty cổ phần và Luật Doanh nghiệp.

**Điều 5.** Tổng công ty Máy và Thiết bị công nghiệp có trách nhiệm chỉ đạo Công ty Đá mài tổ chức bán cổ phần và tổ chức Đại hội đồng cổ đông lần đầu Công ty cổ phần Đá mài Hải Dương theo đúng quy định hiện hành.

Giám đốc và Kế toán trưởng Công ty Đá mài có trách nhiệm điều hành công việc của Công ty cho đến khi bàn giao toàn bộ vốn, tài sản, lao động, đất đai cho Hội đồng quản trị và Giám đốc Công ty cổ phần.

**Điều 6.** Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo.

Chánh Văn phòng Bộ, Chánh Thanh tra Bộ, các Vụ trưởng, Cục trưởng thuộc Bộ, Chủ tịch Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc Tổng công ty Máy và Thiết bị công nghiệp, Giám đốc Công ty Đá mài và Chủ tịch Hội đồng quản trị, Giám đốc Công ty cổ phần Đá mài Hải Dương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

KT. Bộ trưởng Bộ Công nghiệp  
*Thủ trưởng*

**ĐỖ HỮU HÀO**

## **BỘ THƯƠNG MẠI**

**QUYẾT ĐỊNH của Bộ trưởng Bộ Thương mại số 1335/2003/QĐ-BTM ngày 22/10/2003 ban hành Danh mục hàng hóa trọng điểm và Danh mục thị trường trọng điểm xúc tiến thương mại quốc gia năm 2004.**

### **BỘ TRƯỞNG BỘ THƯƠNG MẠI**

*Căn cứ Nghị định số 95/CP ngày 04 tháng 12 năm 1993 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của Bộ Thương mại;*

*Căn cứ Nghị quyết số 05/2002/NQ-CP ngày 24 tháng 04 năm 2002 của Chính phủ về một số giải pháp để triển khai thực hiện kế hoạch kinh tế - xã hội năm 2002;*

*Căn cứ Quyết định số 104/2003/QĐ-BTM ngày 24 tháng 01 năm 2003 của Bộ trưởng Bộ Thương mại ban hành Quy chế xây dựng và quản lý chương trình xúc tiến thương mại trọng điểm quốc gia,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này các Danh mục:

- Danh mục A: Hàng hóa trọng điểm xúc tiến thương mại quốc gia năm 2004.